

TRUYỆN XIỂN BỘT

MẤY NÉT VỀ XIỂN BỘT

Xiển Bột, còn có tên là Xiển Ngộ, tên thật là Nguyễn Văn Xiển, quê làng Hoàng Bột, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là cháu của Trạng Quỳnh. Tên Xiển Bột gắn liền với tên làng nơi ông sinh ra. Tương truyền con cháu Trạng Quỳnh về sau cũng có nhiều người giỏi giang, thông thái, nhưng không ai chịu ra làm quan. Xiển Bột cũng đã chịu ảnh hưởng ít nhiều ở dòng máu đó về tài trí, mưu mẹo và sự dí dỏm uyên bác. Người ta kể rằng bố Xiển ngoài 30 tuổi mới sinh ra ông. Xiển tướng mạo khôi ngô, mặt vuông chữ điền, tai to như tai Phật, mồm rộng mắt sáng.

Lớn lên, ông đã từng lều chõng đi thi cùng với một số bạn bè, nhưng không đỗ đạt. Do hoàn cảnh cuộc sống khó khăn lúc bấy giờ, Xiển Bột đã phải bỏ quê, đi lên vùng Yên Lạc, huyện Thọ Xuân để khai phá, đất đai, làm ăn. Là dân ngụ cư - mà ngày xưa dân ngụ cư là loại thấp hèn nhất, bị bọn hương lý chèn ép, bắt làm tạp dịch, như rao mỗ, quơ bồi thui trâu trong ngày tế làng - Xiển đã phải làm mỗ, một thời gian trong làng Yên Lạc.

Thời Xiển lớn lên cũng là lúc bộ máy thống trị thực dân phong kiến đã được thiết lập từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã. Nhân dân ta sống cảnh một cổ hai tròng. Tuy nhiên, con người này đã không cam chịu số phận. Xiển đã phản ứng, đả kích bọn thống trị khá mạnh bằng lý lẽ, bằng tài trí và sự đối đáp thông minh của một người có học.

Từ một anh mỗ ở làng, một kẻ đi ở phục dịch cho chánh tổng, Xiển dần dần trở thành một thầy đồ dạy có đông học trò, và một thầy thuốc nổi tiếng mà đám tri phủ, tri huyện phải đến nhờ cậy chữa bệnh. Về già ông được vua mời làm quan ngự y. Những tiếng tăm nổi bật của Xiển vẫn là tiếng cười châm biếm của ông đánh vào đám vua quan quyền quý, bọn cường hào, hương lý, những tên trọc phú dân dõn và ngu dốt, chỉ thạo nghề đục khoét, ức hiếp dân lành và những người thấp cổ bé miệng. Trong số 49 truyện của Xiển Bột chọn trong tập này, có đến hai phần ba truyện tập trung vào bọn có chức, có quyền từ cấp thấp nhất là làng xã cho đến triều đình.

Ngay cả với nhà vua, Xiển Bột cũng không tha. Không chỉ bộc lộ cái ngông và lòng tự hào về ông cụ Cố của mình là Trạng Quỳnh trước mặt vua (*Lời trối của cụ Cố*), mà thời kỳ làm quan ngự y, Xiển Bột đã "phê phán" vua bằng cách đưa ra lời "thiên hạ kháo nhau rằng thánh thượng bị bệnh tứ chứng nan y". Đó là bệnh "què, đui, câm, điếc" của một vua bù nhìn (truyện *Tứ chứng nan y*).

Tuy nhiên, do quá trình lưu hành trong dân gian chưa lâu bằng hệ thống truyện Trạng Quỳnh, cho nên ý vị của hệ thống truyện Xiển Bột có phần kém tinh tế và sâu sắc hơn.

Truyện Xiển Bột phản ánh sự nhậy bén của nhân dân trong việc vạch trần những mặt tiêu cực của cuộc sống trong thời kỳ mới, là mạch chuyển tiếp nổi dài tiếng cười phê phán từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX.

1. CON CÒ BIẾT NÓI

Xiển bắt được một con cò đem về nuôi. Thằng con lão nhà giàu trong làng trông thấy thích lắm, đòi bố mua cho bằng được. Lão nhà giàu cũng chiều ý con đến gặp Xiển. Xiển đòi năm quan, lão máng :

- Tao nghe nói mày thông minh, sao một con cò mà mày đòi những năm quan ?

Xiển trả lời :

- Cò tôi quý lắm. Nó biết nói đấy !

Lão không tin. Xiển cam đoan là thật. Lão bảo :

- Mày hỏi nó, nó nói được thì tao trả cho năm quan, bằng không thì tao bắt lấy cò.

Xiển lấy tiền trước, rồi ghé sát vào tai cò, hỏi :

- Cò ơi, mi có biết nói không ?

Và bốp vào cổ cò một cái cực mạnh. Cò đau quá kêu "có" một tiếng. Xiển reo lên :

- Đó, thấy không ?

Thế là lão nhà giàu chịu mất năm quan tiền lấy một con cò ốm.

2. TRÒN HAY MÈO

Một hôm Xiển ở huyện về, bụng đói mà trong túi không có lấy một đồng kẹm. Qua một quán ăn đông khách ở đầu làng, Xiển trông thấy con mèo của cô chủ quán cứ quanh quẩn bên các mâm cơm khách đang ăn, liền nghĩ ra một mẹo.

Xiển Bọt vào quán gọi cơm thịt ăn uống đàng hoàng rồi cứ nhìn con mèo, gật gù lẩm bẩm khen thắm.

Một lão nhà giàu ngồi cạnh đó thấy thế, hỏi Xiển :

- Con Mèo này có gì lạ mà ông khen thế ?

Xiển đáp :

- Con mèo này quý lắm vì nó biết nói.

Lão nhà giàu tròn tròn mắt hỏi lại :

- Ông nói sao ?

Xiển nhắc lại :

- Con mèo này biết nói !

Cô chủ quán béo ị đang chăm chú nghe hai người trao đổi qua lại cũng chen vào.

- Anh nói gì mà lạ thế ! Con mèo nhà tôi nuôi đã bao nhiêu năm nay, có bao giờ nói năng gì đâu.

Xiển ung dung đáp :

- Thế là cô không biết đấy, chứ con mèo này quý lắm. Nó chẳng những biết nói mà còn hiểu được nhiều chuyện như người nữa kia.

Cô chủ quán bĩu môi :

- Anh chỉ nói dóc. Anh mà làm cho nó nói được thì tôi không lấy tiền cơm của anh.

Nghe thế, lão nhà giàu cũng chen vào :

- Đúng đó, hể mà anh làm cho nó nói được thì ta cũng xin mất cho anh ba tiền.

Xiển phân bua với khách ăn đang có mặt trong quán :

- Đây các vị hãy làm chứng cho nhé. Tôi xin cuộc với ông anh đây và bà chủ quán nữa làm cho con mèo này cho mà xem. Nói xong, Xiển lấy đĩa gấp cho con mèo một miếng thịt rồi ôm nó vào lòng, vuốt ve một lát. Xiển hỏi mèo :

- Này mèo cưng, cái của cô chủ tròn hay méo ?

Cùng lúc ấy, Xiển ngấm bóp mèo một cái thật đau. Con mèo bỗng kêu ré lên : "méo, méo...".

Mọi người cười ầm cả lên, còn cô chủ quán thì thẹn đỏ mặt.

Thế là Xiển được cuộc, không phải trả tiền cơm, lại được thêm ba tiền mang về.

3. XIN ĐẤT LÀM NHÀ

Ở Hoàng Hóa, Xiển nghe nói vùng Yên Lược thuộc huyện Thọ Xuân, gần rừng núi còn có nhiều đất tốt chưa khai phá. Xiển di cư lên đấy ở.

Theo lệ làng, Xiển phải mất một bữa rượu xin làng cho trú ngụ, và lại phải có một mâm trâu rượu lần nữa xin làng một mảnh đất lấy chỗ dựng túp lều làm nơi ăn ở. Lý trưởng đánh trống họp làng, nhưng thực ra làng chỉ là bọn chức sắc, cường hào mà thôi. Thấy họ hay hạch sách, Xiển cảm lắm. Lần thứ hai mang trâu rượu ra đình, Xiển gãi đầu gãi tai thưa :

- Dạ, trình các cụ, con mới đến đây, ơn nhờ các cụ cho ở để hầu hạ các cụ nhưng chưa có nhà cửa gì cả, nên muốn xin *miếng đất đầu làng chó ỉa*⁽¹⁾ nhờ các cụ xét cho.

Lý trưởng thấy rượu thịt thì tit mắt lại, liền nói :

- Tưởng gì chứ miếng đất chó ỉa đầu làng ấy thì được. Nào xin mời các cụ nâng chén đi thôi.

(1) Đất bỏ hoang.

4. NGÀY XUÂN CHÚC TẾT

Vì là dân ngụ cư nên Xiển bị các vị chức sắc đầu làng luôn luôn hạch sách

Tết đến, Xiển được sai đi mời phường chèo về hát cho dân làng mừng xuân, Xiển nói với đám phường hát cho lên hát câu đầu để chúc Tết các cụ chức sắc trong làng.

Trống vừa điểm thì thùng, Xiển liền bước ra hát chúc Tết các cụ :

Trên bãi mía, dưới bãi dâu.

Xin chúc các cụ đầu làng mỗi người một bãi.

Dân làng reo hò vang dậy tán thưởng. Chỉ các cụ đầu làng tuy ước mà đành phải gở trống khen hay !

5. CHIA PHẦN CHO CÁC CỤ

Xiển là dân ngụ cư, nên lý trưởng gọi ra làm mỗ. Một hôm, lý trưởng vợ được chị hàng bát đang ngồi ỉa ở bãi đầu làng, liền vu vạ rồi bắt lấy gánh bát đem về đình. Lý trưởng sai mỗ đi rao mời làng ra đình chia phần.

Xiển vâng lời, vác mõ đi rao. Tới mỗi xóm, Xiển đánh một hồi mõ "cốc cốc cốc" rồi rao :

- Chiềng làng, chiềng chạ, nam bắc đông tây, lắng tai nghe mõ rao : cụ lý bắt được mụ hàng bát ỉa bảy đầu làng ta, mời làng mau ra đình chia phần.

Nghe nói chia phần, bao nhiêu chức sắc trong làng, chánh hội, trưởng tuần... lóc nhóc kéo nhau ra đình. Gặp Xiển, họ hỏi :

- Chia phần gì thế mày ? Nhiều không ?

Xiển lễ phép thưa :

- Bẩm các cụ, con mệ hàng bát ỉa bảy đầu làng, cụ lý bắt được. Ồa, nhiều lắm ạ, một đồng to lù lù như thế kia, chắc mỗi cụ cũng phải được vài ba bát đấy !

6. MÓN CỨT SỐT

Xiển nghèo lại là dân ngụ cư nên bọn chức sắc thường hay hạch sách. Xiển căm chúng lắm. Một hôm, "các cụ" họp bàn việc làng, đang chén chú chén anh, rượu vào lời ra, cãi nhau ỏm tỏi thì Xiển bê một cái nồi đất vỡ đựng nước đá và phân người lên chỗ đầu gió, bắc bếp vừa đun vừa khuấy. Mùi xú uế theo gió đưa vào mũi "các cụ". Chịu không nổi, có người phải chạy ra xem, quát tháo inh ỏi. Xiển phân bua :

- Bấm các cụ, nhà có chó đẻ. Ổ chó con bỗng nhiên giở chứng đòi ăn cứt sốt, vì thế con mới phải nấu cho chúng một tí.

Lý trưởng trừng mắt nạt nộ :

- Sao mày biết chó con đòi ăn cứt sốt ?

Xiển thưa :

- Bấm các cụ, tục ngữ có câu : "Lâu nhâu như chó tranh cứt sốt", vì thế con mới nấu món cứt sốt cho "chúng nó" tranh nhau.

7. ĐỔI BÒ GẦY LẤY BÒ BÉO

Làng Yên Lược có một miếu văn chỉ lộ thiên thờ Khổng Tử. Trâu bò trong làng thả ăn cỏ ở gần đấy thường kéo vào phòng uế ra cả bệ thờ. Bọn lý trưởng, cường hào thấy không tiện, bèn họp làng giao cho Xiển phải trông nom, rào giậu lại, và đặt lệ hễ bò nhà ai vào làng sẽ bắt làm thịt, chia phần. Lệ làng đặt ra, các nhà có bò đều dặn con cháu hoặc người ở hết sức giữ gìn. Xiển có một con bò ốm, gầy như cái mo khô cứ cho ăn ở gần đấy. Một hôm, Xiển dắt bò vào khu văn chỉ, và cố ý cho dân làng biết.

Đang thềm thịt bò, bọn lý trưởng, cường hào lập tức cho người bắt bò làm thịt, Xiển nói :

- Lệ làng đặt ra, tôi không dám kêu ca gì cả, chỉ xin làng nhớ cho từ nay trở đi bất cứ bò nhà ai, hễ vào văn chỉ là bắt làm thịt tuốt.

Sau đó ít lâu, Xiển mua mấy cỗ bài tam cúc, chia cho bọn trẻ chăn bò và rủ chúng tìm chỗ đất khô ráo, phẳng phiu ngồi đánh. Bọn trẻ thích quá, xúm nhau chúi mũi vào đánh bài chẳng chú ý gì đến bò nữa. Xiển lừa tất cả đàn bò ăn lại gần khu văn chỉ, rồi mở cổng ra. Thấy cỏ bên trong xanh tốt, một con vào, hai con vào, ba con vào, thế là những con khác cũng chen nhau vào theo, Xiển đóng cổng lại rồi chạy về gọi dân làng ra bắt bò. Bắt được hơn một trăm con, phần nhiều là của bọn lý hương, cường hào giàu có trong làng, còn những nhà vào bậc trung thì mỗi nhà chỉ có một con mà thôi. Chúng bàn nhau :

- Thôi lần này, gần như cả làng ta đều phạm phải lệ làng, không lẽ ta đem thịt tất cả thì lấy bò đâu cày ruộng, vậy thì xin xá.

Xiển nhất định không nghe, lấy cớ rằng lần trước làng đã ăn thịt bò của mình rồi, nay làng tự ý bỏ lệ, Xiển sẽ kiện lên quan. Sợ Xiển làm to chuyện, chúng bàn nhau đền cho Xiển một con bò, rồi bỏ cho các nhà có bò bị bắt chia nhau chịu tiền, Xiển nhất định không nghe, nói :

- Chỉ có hai cách : Một là đem làm thịt tuốt, hai là đem chia đều cho dân làng, mỗi nhà một con.

Bọn hương lý, cường hào bàn với nhau mãi, cuối cùng phải bằng lòng với cách thứ hai, vì chia như vậy

thì chúng còn được mỗi nhà một con, chứ đem làm thịt thì mất cả. Thế là, không những Xiển đã đánh đổi được một con bò gây lấy con bò béo, mà những nhà nghèo trong làng cũng được mỗi nhà một con. Chỉ có bọn chức sắc tham ăn bò của Xiển là thiệt mà thôi.

8. LÀM MA MẸ

Năm ấy mẹ Xiển Bột qua đời. Bọn chức dịch trong làng nhân bắt Xiển Bột phải làm ma cúng mẹ để làng kéo đến ăn. Xiển Bột phải van cho được chôn cất mẹ chu đáo rồi sẽ cúng ba ngày mời làng tới dự. Làng cũng thể tình chấp thuận.

Chôn cất mẹ xong, Xiển Bột đến nhà quen vay một con lợn để làm ma cúng mẹ. Người quen thương tình, cho vay một con lợn to nhất đàn, nặng đến hơn một tạ và hẹn sau một tuần phải lo trả xong nợ. Xiển Bột thuê người bắt lợn về thịt. Xong đâu đấy, cậu cắt hết thịt vào buồng, rồi đi mời các bậc chức sắc, lí dịch trong làng đến ăn cỗ. Các cụ lục tục kéo đến. Xiển Bột sai người nhà rán mỡ, lúc thì cho tỏi vào phi, lúc lại bỏ hành vào đảo. Mùi hành tỏi xào rán thơm phức bay lên nhà trên làm các cụ làng yên tâm, tưởng chắc mâm phen này sẽ được bữa chén đầy. Lửa lúc không ai để ý, Xiển châm một mồi lửa làm bếp bốc cháy. Thấy bếp bốc cháy, ai nấy vội đi tìm thùng, chậu múc

nước về dập lửa. Nào ngờ, khi lấy nước đem về đến nơi, thì bếp chỉ còn một đồng than rực đỏ. Xiển Bột đứng giữa sân vờ gào to :

- Ôi mẹ ơi là mẹ ơi ! Mẹ vừa nằm xuống, con chưa kịp làm ma cúng mẹ, thì nay lại bị cháy. Ôi làng nước ơi, lấy đâu ra cỗ bàn mà mời các cụ bây giờ ? Ôi trời đất ơi, sao cái thân tôi khổ đến nhường này !

Nghe Xiển Bột khóc lóc thảm thiết như vậy, ai cũng mũi lòng thương. Riêng bọn hào lí trong làng biết rằng chẳng còn xơ mũi gì nữa, lục tục kéo nhau về. Bấy giờ Xiển mới vào buồng lấy thịt, quấy đi chợ làng khác bán. Ngay hôm sau, Xiển đã thanh toán đầy đủ tiền cho chủ nợ.

9. ĐÁNH “TRỐNG CẨM”

Mẹ mất rồi, Xiển Bột càng nghèo túng, lại là dân ngụ cư nên Xiển bị chèn ép đủ bề. Xiển Bột phải đi ở cho một lão chánh tổng. Một lần, chánh tổng đi chơi, bắt Xiển cắp điều tráp theo hầu.

Đi mãi, đi mãi, đến một làng nọ, mỗi chân, chánh tổng ghé vào đình nghỉ. Giữa đình có treo một chiếc trống rõ to. Mặt trống to bằng cái nia, trên đề hai chữ “Trống cẩm”. Bấy giờ trong đình có mấy người cũng vào tránh nắng. Bỗng Xiển Bột thốt lên :

- Có ai thách tôi đánh trống không nào ?

Một anh nhà giàu, nghe hỏi vậy lộn tiết, trợn mắt lên nói :

- Đến cụ cổ nhà mày cũng không dám đụng đến trống này nữa là mày ! Rồi hăng tiết, anh ta thách :

- Nếu mày dám đánh đủ ba hồi chín tiếng, tao sẽ trả hần cho mày năm chục quan tiền.

Xiển bảo :

- Năm chục chẳng bỏ.

Anh nhà giàu nọ tưởng Xiển sợ, nói vậy để tìm thoát, nên lên giọng :

- Trăm quan ! Ưng chưa ?

Xiển nhận lời. Hai bên làm giấy giao kèo có sự chứng giám của nhiều người. Về phần Xiển Bột, nếu không dám đánh trống thì sẽ phải ở không công suốt đời cho anh nhà giàu nọ.

Xong đâu đấy, Xiển Bột lấy dùi, bắc thang trèo lên đánh đủ ba hồi chín tiếng. Tiếng trống vang xa, cả làng đều nghe thấy. Theo đúng giao kèo, người kia phải trả cho cậu một trăm quan. Xiển nhận tiền xong thì dân làng đã kéo đến chật sân đình. Lý trưởng hăm hăm rẽ đám đông đi vào. Xiển vái chào lý trưởng, rồi bình tĩnh nói :

- Tôi là khách qua đường, thấy đình làng tôn nghiêm đẹp đẽ, muốn góp chút công quả vào việc trông nom sửa chữa sau này. Hiềm vì chẳng biết làm

cách nào gặp được tôn ông, thành thử phải liêu đánh trống. Xin tôn ông nhận cho số tiền này.

Nói rồi, Xiển chồng năm chục quan tiền trước mặt lý trưởng. Thấy tiền, lý trưởng hơn hờ chấp nhận luôn đề nghị của Xiển. Thế là Xiển Bọt bỏ năm mươi quan tiền còn lại vào đây, ung dung theo chánh tổng lên đường.

10. GÓP GỐC

Hồi ấy Pháp mới chiếm nước ta. Để đảm bảo an ninh, chúng ra lệnh ban đêm phải đặt bót gác ở khắp nơi. Theo lệnh quan trên, trai tráng làng Yên Lược đêm nào cũng phải ra đình canh phòng. Gặp mùa đông rét mướt, họ chia nhau lần lượt mỗi đêm một anh góp gốc để sưởi cho ấm. Xiển vốn có cảm tình với những người nổi loạn chống lại triều đình, nên cứ nay cáo ốm mai cáo đau bụng, không chịu đi canh phòng. Họ bắt Xiển phải nộp gốc mới cho ở nhà, Xiển đào một ít gốc chuối gánh ra, nhè giữa đồng lửa đang cháy rần rật mà đổ vào, thế là cả đồng lửa đang cháy tắt lụi. Lão hương kiểm liền quát Xiển, Xiển bảo :

- Tại các ông bảo tôi góp gốc. Nhà tôi chả có gốc gác chi cả ngoài gốc chuối, mà gốc nào chả là gốc. Các ông không nhận thì lại xin gánh về vậy.

11. TRỊ BỌN TÂY ĐOAN BẮT “RƯỢU LẬU”

Hồi ấy Pháp đã chiếm nước ta. Để rượu của chúng khỏi bị ế, chúng cấm mọi người không được nấu rượu. Ai phạm tội nấu rượu lậu đều bị phạt rất nặng, có khi còn bị tù đày. Làng Xiển ở bị Tây đoan sục về luôn. Để trị lại chúng, Xiển bắt chước cổ Quỳnh ngày xưa.

Một hôm thấy Tây đoan xộc về làng. Xiển Bột vờ khỏe nệ bê một chiếc nồi hông ra bụi cây đầu làng giấu, rồi cứ thập thò cốt cho bọn Tây đoan trông thấy. Quả nhiên, bọn chúng đổ cả ra đầu làng, vây quanh bụi cây, nơi Xiển vừa chạy ra. Chúng sục tìm, và quả nhiên thấy có chiếc nồi hông đầy kín. Cả bọn hí hửng bê ra, xúm quanh nồi. Nhưng khi mở vung, thì ôi thôi, một đàn cào cào, từ trong nồi nhảy vọt ra làm nước đáí và phân trong nồi dính vào mặt, vào đầu tóc, quần áo cả bọn.

Từ đấy, đám Tây đoan cạch không dám về làng của Xiển nữa.

12. CHỮA BỆNH CHO NHÀ GIÀU

Một nhà giàu nọ, hàng ngày ăn thịt cá quá nhiều nên sinh ra chứng đầy, lúc nào bụng cũng ỉ ạch. Hắn nghe nói thầy thuốc Xiển chữa bệnh như thần, nên đến xin thuốc. Xiển hỏi :

- Một bữa ông ăn được mấy bát ?
- Thưa thầy chỉ được hai bát.
- Ngày ông ăn năm hay sáu bữa ?
- Thưa chỉ có năm bữa.
- Có ăn được thịt gà, thịt bò không ?
- Thưa được, nhưng ăn không thấy ngon.
- Thôi được rồi, ông về đi rồi sáng mai đem tiền đến lấy thuốc. Ba quan, uống mười ngày.

Buổi chiều Xiển bảo học trò lấy cám rang trộn với mật, viên lại thành ba chục viên, phơi khô cho vào lọ.

Sáng hôm sau anh nhà giàu đến, Xiển đưa thuốc và dặn :

- Mỗi ngày uống ba viên, sáng một viên, trưa một viên, chiều một viên. Uống liền trong mười ngày. Trong khi uống thuốc phải kiêng mọi thứ, chỉ được húp cháo hoa loãng. Nếu làm sai là bệnh không khỏi được. Hết thuốc, đến xem lại.

Lão nhà giàu về rồi, học trò Xiển hỏi :

- Sao chỉ có cám rang trộn mật mà thầy lấy đất thổ ?

Xiển đáp :

- Cám trộn mật chỉ đáng một tiền, nhưng chẩn bệnh cho đúng, trị thuốc cho trúng và lấy tiền của bọn nhà giàu thì đáng trên ba quan cơ.

Học trò lại hỏi :

- Bệnh gì mà thầy lại trị bằng cám rang trộn mật ?

Xiển trả lời :

- Bọn người giàu họ ăn nhiều, làm ít nên sinh đầy bụng. Chỉ cần nhin đói húp cháo loãng mười ngày là khỏi. Cám rang trộn mật chỉ là thuốc tâm lý thôi.

Sau mười ngày, quả nhiên lão nhà giàu đến khai đã hết bệnh, thềm ăn lắm rồi và cứ khen mãi thuốc của thầy hay.

13. PHẬT CŨNG CÓ ĐÔI

Làng Xiển ở có hai ngôi chùa thờ Phật, dân làng đến cúng bái, đốt vàng mã, thật mười phần mê tín, Xiển chẳng ưng chút nào.

Gần đến ngày mồng tám tháng tư, đêm đến Xiển lén bê tượng chùa nọ sang chùa kia, ghép lại thành

từng đôi : một ông Phật, một bà Phật, lại gài vào tay tượng một bản hôn thú nữa.

Hôm sau, dân làng ra lễ thấy thế tức lắm, làm đơn kiện lên quan. Quan xem tang vật là tờ hôn thú biết là chữ Xiển, bèn gọi lên hỏi :

- Sao người dám nhạo báng cả thần Phật thế ? Người có biết thế là phải tội không ?

Xiển lễ phép thưa :

- Bẩm quan, muôn vật trên đời đều phải có đôi mới tồn tại được. Nếu không như thế thì làm sao có Phật ra đời ngày tám tháng tư. Bởi con nghĩ thế nên mới ghép đôi Phật ông, Phật bà cho hợp với lễ trời ạ.

Quan nghe Xiển nói có lý thật nên chỉ trách mắng qua loa rồi cho về.

14. BỐN LÝ TRƯỞNG

Lý trưởng làng Long Kinh, huyện Thiệu Hóa tính tình keo kiệt, gian tham. Trước y cũng có đi thi vài khóa, nhưng trong bụng chả được mấy chữ nên đều trượt vô chuối. Về làng, nhờ thế cha y chạy được chân lý trưởng. Y lấy cô vợ trẻ, con chánh tổng, nên chịu chuộng hết sức và nổi tiếng sợ vợ.

Một lần vợ ốm mấy ngày liền không khỏi, y phải đến Xiển xin thuốc. Nghe y kể bệnh, Xiển biết vợ y chỉ

bị cảm hàn không có gì nặng. Nhưng biết y nịnh vợ và keo kiệt nên Xiển bảo :

- Bệnh bà như ông kể, khéo không nguy mất.

Y mếu máo :

- Lạy cụ, cụ cố sức cứu cho, cần thuốc gì tôi xin chạy lo đủ.

Xiển vờ ngần ngại mãi mới nói :

- Thế thì thế này. Vị thuốc chữa được bệnh của bà lý thực tình tôi chỉ còn đủ cho ba thang thuốc. Nó quý lắm. Ai xin, tôi cũng không cho. Bây giờ ông cũng là người có chữ nghĩa, tôi ra cho ông một vế đối. Nếu ông đối được, tôi sẽ cố chữa cho bà lý. Còn nếu ông không đối được ấy là tại cái số bà...

Lý trưởng làng Long Kinh sợ hãi nói :

- Bẩm cụ, chữ nghĩa tôi được mấy hột mà cứu bệnh như cứu hỏa, xin cụ xá cho.

Xiển đáp :

- Vậy là bà lý đã đến số... Thôi, ông về đi.

Lý trưởng vội nói :

- Cụ đã dạy, tôi xin vâng. Xin cụ ra vế đối đi.

Xiển đọc :

Quyên rơm vạ đá Long Linh địa

Lý trưởng biết Xiển nói xỏ mình, nhưng đành phải nghĩ cách đối lại. Ngồi nghĩ từ sớm đến trưa mới đối được :

Đít thốt đầu chày Thiệu Hóa thiên.

Xiển thấy câu đối chỉnh và đúng với hoàn cảnh anh lý trưởng nên bảo :

- Anh đối hay lắm. Số vợ anh chưa chết đâu. Đây anh cầm thuốc này về cho vợ uống. Cứu bệnh như cứu hỏa mà.

Lý trưởng đã bị hành suốt một buổi vội cảm ơn rồi rít, đem thuốc chạy về.

15. LỖM BÀ BANG

Bà Bang vốn là con gái làng Bồi. Thuở chưa lấy ông Bang, bà đã nổi danh tài sắc và đa tình. Bà đã bỏ chồng hai ba phen rồi mới lấy quan Bang. Lấy được mấy năm, thì quan Bang già về châu tổ để lại cho bà Bang trẻ một gia tài kếch sù. Bà dọn về làng ở và muốn phô trương sự giàu sang, trưởng giả của mình, bà đến người hay chữ nhất vùng là Xiển Bọt để xin chữ về treo.

Xiển lấy giấy bút viết ngay hai chữ "Đại dĩ" thật to tặng bà Bang và giải cho bà nghĩa của hai chữ này là : người đàn bà có phúc lấy được chồng quan giàu sang.

Bà Bang đem treo ngay hai chữ đó lên giữa nhà, lấy làm tự đắc lắm.

Người làng thấy vậy, càng ghét bà Bang và không phục Xiển. Một hôm có người gặp Xiển nói :

- Bầm cụ, bà Bang tính tình lẳng lơ như thế mà cụ cho hai chữ "Đại dĩ" thì thật quá đáng.

Xiển cười đáp lại :

- Có gì mà quá. Đại dĩ là dĩ đại thế chả đúng à !

Nghe Xiển nói, dân làng mới vỡ lẽ, ôm bụng cười. Còn bà Bang khi nghe được ý này, vội hạ ngay hai chữ đang treo ở nhà xuống và từ đó hết dám vênh vang tự đắc.

16. CHÁO THÓC

Nhà Xiển nghèo, cứ cuối vụ lại phải đi vay thóc ăn. Gặp chánh tổng Bân là chỗ quen biết cũ, Xiển hỏi vay ít thúng đến đầu mùa sẽ trả. Tổng Bân bằng lòng hẹn Xiển tối đến lấy thóc. Tối đến, Xiển cho vợ mang quang gánh sang vay, nhưng tổng Bân đã nghĩ lại, không muốn cho Xiển vay nữa. Hấn lẩn mặt, cho vợ ra nói rằng :

- Tưởng còn nhiều thóc hóa ra chỉ còn ít đủ để nấu cháo nhà ăn cho đến khi gặt.

Vợ Xiển đành quang gánh về không. Xiển bực lắm nghĩ kế chơi khăm lại. Ít lâu sau Xiển cho người sang

nhà tổng Bàn, nói là mời đến ăn bữa cơm thanh đạm với cụ Xiển.

Tổng Bàn sợ là Xiển mời sang để trách việc không cho vay thóc, nên có ý ngần ngại, nhưng nghĩ đến lúc ốm đau phải sang nhờ Xiển, nên quyết định đến.

Xiển mời ngồi chơi nói chuyện hàn huyên, không nhắc gì đến chuyện vay thóc nên tổng Bàn yên trí tha hồ ba hoa. Mãi đến tối vẫn chưa thấy mâm bát dọn lên, tổng Bàn chắc mẩm là cỗ to nên sửa soạn mới lâu như thế.

Trong nhà Xiển đã dặn vợ nấu hai nồi cháo : một nồi cháo gạo mức ra cho Xiển, còn một nồi cháo thóc, mức ra cho tổng Bàn.

Lên đèn được một lúc thì người nhà bưng cháo ra mời khách, Xiển nói trước :

- Nhà không có gì, gọi là có bát cháo ngon mời ông chánh xơi cho mát ruột. Hơn nữa, tối ăn cháo dễ tiêu.

Đèn đóm chập choạng. Xiển húp cháo xì xụp ngon lành lắm. Còn tổng Bàn ăn bát cháo thóc lợn cợn không sao nuốt nổi. Cuối cùng, hẳn phải bỏ bát xuống kêu :

- Cháo gì mà toàn là thóc, nuốt không được !

Bấy giờ Xiển đã ăn hết bát cháo, cười nói :

- Ô, cháo đó là vợ tôi học bà chánh dạy cho khi sang vay thóc đấy !

Tổng Bàn ngã ngửa người ra, vừa đói vừa thẹn vội thoái thác ra về.

17. THƠ ĐIỀU CỤ ĐẠO

Một cụ đạo và một bà sơ sống cùng quê ở Thanh Hóa ra tu ở Ninh Bình. Có lần, cụ đạo ở tỉnh về huyện bà sơ ở, cắm đất. Cụ sai người hầu đến xin bà sơ một con gà mái.

Bà sơ hiểu ý cụ, không cho gà, nhưng gửi biếu rất nhiều thứ khác, để cụ ăn uống tắm bổ. Rồi hai người đi lại, tặng tịu với nhau. Xiển nghe biết chuyện, liền làm một bài thơ gửi cho cả bà sơ lẫn cụ đạo :

Chuyện bà với cụ

Tình nghĩa thật ghê

Trước ở cùng quê

Trong tỉnh Thanh Hóa

Cụ đi thăm đất

Nghĩ tình đồng hương

Cho người ghé vườn

Xin bà gà mái

Bà không cho mái

Bà cho chim câu

Bà lại cho trâu

Cho cau, cho vố

Cho bánh, trứng gà

Cụ dành đến nhà

Quỳ chân lễ tạ

Quà bà thật lạ

Hơn quà thế gian

Ngon hơn thịt ngan

Ngon hơn thịt ngỗng

Cây, cáo, thịt gà

Cụ đến thăm bà

Có chi... cũng đáng !

18. BỒN THẦY CỬ

Một hôm Xiển đi chợ Ba Đồn gặp thầy Cử làng Di Luân đang tán tỉnh cô Bình là kỹ nữ quê làng Thổ Ngõa. Thầy Cử lớn tuổi hơn Xiển nhiều, vào bậc bề trên của Xiển, lại bị Xiển bắt gặp đang dở trò chót nhả, thì ngượng lắm, mới đánh trống lảng vờ hỏi :

- Thế nào, chú mày hồi này có làm được bài thơ nào mới thì đọc nghe chơi.

- Thưa thầy cử, lâu nay không nẩy ra tứ thơ thành thử ít lắm. Song thầy cử đã hỏi, em xin phép hiến thầy mấy vần tức cảnh.

- Được, đọc nghe coi !

Xiển hăng giọng ngâm :

Thầy Cử Di Luân - Cô Bình Thổ Ngõa

*Hai bên gặp gỡ tình cờ - Một quán chuyện trò
thong thả.*

Thầy Cử khen :

- Hay !

Xiển đọc tiếp :

*Trầu đầy hộp, nhai nhai, nhả nhả, trở bà già chi
lấy chìa vôi.*

*Thuốc sẵn bao, nhét nhét, châm châm, quát thẳng
bé chi đem chút lửa.*

Thầy cử lại gật gù khen :

- Hay lắm !

Xiển tiếp luôn :

Khăn tay hồng đỏ chói, vắt lên che hàm râu đen kịt

*Quần lãnh buổi lán xây, thả xuống phủ bộ vế
trắng bong.*

Lúc này thì thầy cử đỏ mặt, tía tai, đứng ngay dậy quát :

- Khăn tay đổi với quần lãnh, hàm râu đen kịt đổi với bộ vest trắng bong. Sao anh xác vậy ?

Hai người to tiếng, cô Bình đứng ra can, dàn hòa đôi bên. Chỉ tiếc bài văn còn lơ lửng. Thấy cử giận, vạt áo dài lên vai, tháo khăn tay đỏ cầm tay, vênh vác đi ra khỏi quán. Xiển cười túm thông thả ra về. Chỉ còn lại cô Bình Thỏ Ngõa ngồi trơ trọi trong quán.

19. ĂN THỊT THỦ LỢN

Thịt thủ, thực ra không phải là loại thịt ngon nhất của con lợn. Nhưng ngày xưa, thủ lợn mang biểu tượng của sự “ăn trên ngồi trốc” ở chốn đình trung.

Làng Hoàng Nghĩa có tục lệ : ngày cúng tế của làng thì những người đỗ đại khoa trong làng được xếp ngồi giữa chốn đình trung ăn cỗ tế có món thịt thủ.

Bọn người đỗ đại khoa lấy làm danh giá lắm. Ngày cúng tế họ vênh vang ra đình, tuôn ra hàng tràng những văn chương sáo rỗng để lòe mấy anh chức sắc trong làng.

Ấy vậy mà dân làng có vẻ rất trọng vọng, nể sợ họ. Xiển thấy thế làm chướng mắt lắm, muốn xỏ mấy ông đại khoa chơi.

Một hôm, làng cúng tế vừa xong, các ông đại khoa đang ngồi giữa chốn đình trung ăn uống, khua môi

múa mép thì Xiển vác thúng vào, trái chiếu giữa đình, bỏ rượu và thịt thủ trong thúng ra ngồi đánh chén ngất ngưỡng rồi nói tướng lên :

- Cần gì phải đồ đại khoa mới được ngồi chốn đình trung ăn miếng thịt thủ. Ta đây chẳng đồ đạt gì cũng có thịt thủ ngồi ăn giữa chốn đình trung.

Các ông đại khoa đang ăn uống nghe thấy, quay lại nhìn thì thấy Xiển hay chữ nổi tiếng, chắt của Trạng Quỳnh, đang xếp dọn rượu thịt vào thúng, cuộn chiếu đứng lên đi ra, vừa đi vừa nói :

- Một năm mới có mấy ngày cúng tế, lại phải đồ đại khoa mới được ăn thịt thủ. Tớ thì cứ phiên chợ là có thịt thủ ăn. Mãi tớ lại đem thịt thủ ra đây ăn nữa.

- Các ông đại khoa xấu hổ, từ đấy bớt tranh nhau chỗ ngồi ở đình để ăn miếng thịt thủ.

20. GIẢI NGHĨA LỜI PHÊ TRÊN ĐƠN LY DỊ

Một người đàn bà bị chồng đánh đập, hắt hủi không chịu nổi nữa, mới nhờ người làm đơn lên huyện xin quan cho ly dị. Thấy chị này không có “lễ lạt” gì nên quan huyện không cho chị ta bỏ chồng, phê vào đơn tám chữ “*Phó hồi cải giá bất đắc phụ cữu*”, ý của quan là : “Không thể cho đi lấy chồng khác được, phải về với chồng cũ”. Rồi quan quảng trả lại lá đơn và quát :

- Cút về !

Chị ta cầm đơn ra về, bực tức lắm. Biết tiếng Xiển hay chữ, chị bèn ghé vào, nhờ Xiển giải đáp lời phê của quan và định nhờ Xiển làm cái đơn khác kêu với quan, Xiển xem đơn và lời phê của quan rồi cười nói :

- Khỏi cần làm đơn nữa. Quan đã phê bằng lòng cho chị ly dị, đi lấy chồng khác rồi. Đây này : *phó hồi cải giá* là cho về đi lấy chồng khác; *Bất đắc phu cựu* là không được về với chồng cũ nữa (vì chữ *nhô* ngày xưa không có dấu phẩy, chấm nên tùy theo cách ngắt câu mà nghĩa khác hẳn đi).

Chị ta nghe giải nghĩa xong, yên tâm về đi lấy chồng khác.

Người chồng cũ giận lắm, cho là quan ăn lễ của vợ mình, xử thiệt cho mình bèn làm đơn khiếu nại gửi lên tỉnh. Quan tỉnh đòi quan huyện lên hỏi về vụ này. Quan huyện thưa có nhận được đơn xin ly dị của vợ anh này, nhưng đã xử không cho ly dị, buộc phải về với chồng cũ. Quan tỉnh liền cho gọi chị vợ tới hỏi. Chị đưa cái đơn có lời phê của quan huyện ra và nói cụ Xiển có giải nghĩa như vậy, như vậy. Bấy giờ quan huyện mới vỡ lẽ là lời phê của mình không rõ, có thể hiểu theo hai nghĩa khác nhau. Quan tỉnh nhân cơ hội này hạch tội quan huyện đòi "vi thiềng". Thế là quan huyện phải bỏ nhiều tiền bạc đã vơ vét của dân đút lót quan tỉnh để giữ được cái chức tri huyện.

21. CÓ THỂ MÀ CŨNG KHÔNG HIỂU

Xiển có thời gian dạy học và học trò của Xiển nhiều người đỗ đạt. Có một anh học trò của Xiển ở làng bên đỗ tú tài rồi học trường hậu bổ ra làm quan. Anh về làng mổ lợn ăn khao, mời cả thầy đồ Xiển tới để tạ ơn dạy dỗ. Xiển đến mừng học trò, cơm rượu say sưa rồi, viết tặng một bức trướng đề bốn chữ “Thượng Đẳng Tối Linh” (chữ nho có nghĩa là bậc trên anh linh nhất).

Quan tân khoa lấy làm hãnh diện lắm, treo ngay lên giữa nhà.

Một bữa, bạn bè quan đến chơi, cũng toàn là các quan phủ, quan huyện cả. Nhìn thấy bức trướng, các quan lắc đầu lè lưỡi nói :

- Chỉ có đức vua mới xứng là thượng đẳng tối linh. Bác mà cũng xưng là thượng đẳng tối linh, e việc đến tai triều đình, khó lòng thoát khỏi tội phản nghịch !

Quan tân khoa nghe ra đâm hoảng, vội thú thật đó là bức trướng thầy học đến mừng tặng. Các quan bàn nhau mời Xiển đến để hỏi xem ý tứ của thầy thế nào mà lại mừng bức trướng ấy.

Thầy đồ Xiển mỉm cười ung dung giảng giải :

- Có thể mà các quan cũng không hiểu. Mấy chữ đó là làm gì mà nên tội được. Này nhé, *thượng đẳng* là bậc trên, anh ấy thi đỗ ra làm quan thì là bậc trên của tôi. Còn *tối linh* là *linh* tôi, vì anh ấy là học trò của tôi nên dù sao vẫn là quân của tôi, lính của tôi. Có thể mà không hiểu !

22. QUAN THANH TRA

Một lần Xiển về thăm quê cũ, qua dinh tổng đốc Thanh Hóa nghe tiếng đàn hát văng vẳng bên trong rất vui, bèn đứng lại, nghĩ bụng : "Nhà vua mới chết mấy tháng nay, việc nước đang rối ren, thế mà lão này dám mở tiệc đàn hát vui chơi, phải trị cho một trận mới được". Xiển nhờ người lính gác cổng vào bẩm với quan tổng đốc là có người học trò nghèo lỡ độ đường qua đây xin nhờ ngài bố thí cho ít tiền gạo. Đang lúc cao hứng, tổng đốc liền cho đòi vào hầu, bắt phải làm một bài thơ xem có thực là học trò không. Xiển vờ khúm núm thưa :

- Bẩm quan lớn, con có thói quen là hễ tửu có nhập thì mới xuất được, xin quan lớn rộng lượng cho.

Tổng đốc sai đem ra một be rượu, một tờ giấy và nghiên bút. Xiển ngồi rung đùi, uống hết cả be rượu mới viết bốn chữ : "Ồ hô ! Ô hô !" rồi xin thêm rượu.

Uống hết be thứ hai, Xiển viết thêm được ba chữ "Ô hô thiên", rồi xin thêm rượu. Tổng đốc nổi cáu :

- Làm được mấy câu rồi mà cứ đòi rượu nặng lên thế ?

Xiển giả vờ sợ sệt :

- Dạ bẩm, mới được một câu ạ.

Tổng đốc đòi xem, xem xong mắng :

- Thơ với thần gì thế này ? Liệu hồn ! Tao cho thêm một be nữa mà làm không xong thì chết đừng kêu oan !

Xiển uống xong be thứ ba, cầm đầu viết một mạch ba câu tiếp, thành một bài thơ tứ tuyệt :

Ô hô ! Ô hô ! Ô hô thiên !

Hoàng đế băng hà vị bán niên

Thảo mộc quần sinh giai tự khuất

Thang châu đô đốc xuống ca huyền !⁽¹⁾

Đọc xong quan tổng đốc tái xanh như chàm đồ, y tưởng Xiển là quan thanh tra của triều đình Huế, và mấy câu thơ đó là những lời kết tội, y liền quỳ rạp

⁽¹⁾ Đại ý bài thơ nói : Than ôi ! Trời có biết nỗi này chăng ? Nhà vua vừa mất chưa được nửa năm. Từ cây cỏ đến mọi sinh vật đều sầu thảm tiếc thương, thế mà riêng Tổng đốc xứ Thanh Hóa (Thanh Châu) lại mừng rỡ đàn hát vui chơi.

xuống lạy như tế sao. Xiển cố nhin cười sai lính nọc tổng đốc đánh một trăm roi.

Các quan làng, tỉnh nghe nói có quan thanh tra của triều đình mới ra, lục tục kéo đến hầu. Các quan hỏi thăm tình hình triều đình bây giờ ra sao. Xiển không trả lời chỉ viết vào giấy hai câu :

Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết,

Nhị nguyệt tam vương triệu bất tường⁽¹⁾.

Rồi lẳng lẳng ra đi, các quan nhìn theo, ai cũng lắc đầu thề lười.

23. HƯƠNG ẨM BÈO TÂY

Xiển đến chữa bệnh cho quan tổng đốc Thanh Hóa gặp các quan hàng tỉnh hội họp ở đây đánh tổ tôm. Các quan nghe tiếng Xiển là bậc danh y nên xúm lại xem Xiển bốc thuốc. Một ông quan thấy Xiển có cái lộc nhưng để bên cạnh mới hỏi :

⁽¹⁾ Một giang sơn mà chia làm hai nước đó là điều khó phân giải. Hai tháng (đúng ra là 4 tháng : Tứ nguyệt, nhưng nhiều người kể là nhị nguyệt) mà thay đổi đến ba vua (Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi) đó là triệu chứng xấu. Chữ "thuyết" còn có ý chỉ Tôn Thất Thuyết, người cầm đầu phái chủ chiến. Chữ "tường" còn có ý chỉ Nguyễn Văn Tường, kẻ chủ hòa trong triều đình Huế lúc bấy giờ.

- Thầy có biết con hươu ăn gì mà cái sừng nó bổ và quý đến thế không ?

Xiển đáp ngay :

- Nó ăn bèo tây.

Các quan ăn lương tây nên nghe Xiển nói thế thì động lòng, hạch lại :

- Ai bảo thầy thế ?

Xiển trả lời :

- Tôi đọc trong *Kinh Thi* thấy câu “Ao ao lộc mình, thực đã chi binh” tức là con hươu kêu be be, ăn bèo ở ngoài đồng, vì thế mới biết.

Các quan vẫn chưa chịu cãi lại :

- Thế sao người ta nuôi hươu, không thấy nó ăn bèo bao giờ ?

Xiển thở dài :

- Xưa kia thánh hiền dạy thế, nhưng bây giờ bạ cái gì nó cũng ăn thì biết làm thế nào được.

Các quan biết Xiển chửi bọn mình theo Tây, đành đánh bài chuẩn.

24. CHỮ “PHÚC”

Mụ Tư Hồng vốn là gái “lầu xanh” nhờ thế lực quan lại và thực dân Pháp mà được nhà vua ban cho bốn chữ : “Tiết hạnh khả phong”. Mụ bèn mở hội ăn mừng, mời đủ mặt anh em, bè bạn xa gần. Cụ Nguyễn Khuyến cũng được mời nhưng không đến. Mụ cho người nhà mang lễ đến xin cụ đôi câu đối. Cụ chỉ cho một chữ “Phúc” to tướng.

Bức tướng treo lên trong nhà thì mọi người đều hiểu rằng nhờ có phúc đức tổ tiên nên chủ nhân mới được vinh hiển như ngày nay. Thực ra tuy biết chữ “Phúc” là phúc đức, nhưng ý cụ Nguyễn Khuyến là ám chỉ bụng mụ Tư Hồng (chữ Hán cũng có chữ nữa, đọc là “phúc”, nghĩa là bụng to lắm (chữ phúc viết to).

Mặc dù không được mời, Xiển vẫn cứ đến đám nhà mụ chơi. Cơm rượu xong, nhìn thấy chữ “phúc” trên bức tướng, Xiển bò lăn ra cười. Ai nấy ngạc nhiên hỏi, Xiển nói :

- Mời chủ nhân lại đây tôi mới nói.

Trước mặt mụ Tư Hồng và đông đủ khách khứa, Xiển giảng giải

- Như thế này là chủ nhân đã khoe rằng mình “bán tròn nuôi miệng” rồi ! Đây nhá ! Nửa bên này của chữ

phúc là chữ "y" là áo, nửa bên kia có chữ "khẩu" là miệng, và chữ "nhất diện" là một phần ruộng. Như thế có nghĩa là chỉ một phần ruộng thôi; tức là chỉ có *một cái trôn* thôi, vậy mà đủ cả "cơm" ăn lẫn "áo" mặc !

Nghe Xiển giảng giải, không ai nhin được cười và khen là chí lý. Còn mụ Tư Hồng xấu hổ không biết làm thế nào, đành vờ cáo mệt, vào nghỉ ở buồng trong.

25. VẢ MỒM QUAN HUYỆN

Có một viên quan huyện hay nịnh hót cấp trên để chóng được thăng chức. Một trong những quan trên mà hắn thường bợ đỡ là Án sát Nguyễn Văn Tiêu, tục gọi là Án Tiêu. Để nịnh quan thầy, hắn ra lệnh cho dân hàng huyện không ai được nói đến tiếng "tiêu", ví dụ như *hạt tiêu* thì phải nói là "*hạt ớt*"... Hễ ai thấy người nào trái lệnh thì được phép vả vào mồm ba cái thật đau, rồi đem trình quan trị tội. Lệnh ban ra khiến Xiển đã ghét quan huyện lại càng ghét thêm. Ông mang một ít quần áo rách mướp, xin vào hầu quan. Quan hỏi có việc gì, Xiển thưa là nhà nghèo quá, gia tài chỉ còn một ít quần áo rách, nhờ quan cầm hộ cho lấy ít tiền về làm vốn sinh nhai. Tức thì quan nổi giận lôi đình, thét mắng ùng ùng, vì xưa nay có ai dám cả gan đem quần áo rách bán cho quan bao giờ ! Đợi quan nguôi cơn giận, Xiển nói :

- Dạ thưa ngài, xin ngài thương kẻ học trò nghèo túng này, không có gì cũng mang danh là người quân tử...

Quan vỗ bàn mắng :

- Quân tử gì mà ! Đồ quân tử cùng, quân tử cố.

Xiển trần tình :

- Dạ, *Khổng Minh túng Khổng Minh cầm ạ !*

Nghe câu nói khó hiểu, quan chau mày suy nghĩ một lúc mới biết lời mắng của mình : "Quân tử cùng, quân tử cố" với lời trần tình của Xiển : "*Khổng Minh túng Khổng Minh cầm*"⁽¹⁾ đã làm thành một câu đối hay tuyệt. Quan phục tài Xiển thưởng cho quan tiền, nhưng lại chọn cho thứ tiền chôn giấu lâu ngày dưới đất bị han rỉ hết cả. Xiển đỡ lấy quan tiền, cầm lấy một đồng dẫn mạnh xuống đất, tiếng kêu nghe cạch cạch rồi nói :

- Bẩm quan, tiền không ớt được ạ !

Quan vô tình mắng :

- Mà điên à ! Tiền này mà không "*tiêu*" được ư ?

Chỉ chờ có thế, Xiển liền vả cho quan ba cái vào mồm như trời giáng. Quan hô lính bắt trói, Xiển ngăn lại nói :

⁽¹⁾ Chữ *cùng*, *cố* ở vế trên vừa là chữ Hán vừa là chữ Nôm cũng như chữ *túng*, *cầm* ở vế dưới. Vế trên lấy trong câu *Quân tử cố cùng* trong sách *Luận ngữ*, vế dưới lấy ở tích : *Khổng Minh thất cầm Mạnh Hoạch* ở chuyện *Tam quốc*.

- Chắc ngài vẫn chưa quên cái lệnh kiêng tên húy của quan Án do ngài mới ban ra. Tôi làm như vậy cũng chỉ là thi hành cái lệnh của ngài mà thôi.

Quan sợ bọn lính biết chuyện thì mình thêm xấu hổ, liền đuổi Xiển ra ngoài.

26. CHỬ ÁN TIÊU

Bị chơi nhiều vố đau quá, quan huyện dò mãi mới biết là Xiển, tức quá, nhưng có ý muốn gây chuyện cũng không được, vì ông là người khác huyện. Lão huyện bèn đem chuyện ấy nói với Án Tiêu và tỏ ý nhờ quan thầy trả thù hộ.

Lần ấy, Án Tiêu về quê ngoại là làng Yên Lược ăn giỗ. Lão bắt dân làng Yên Lược phải dọn dẹp đường sá sạch sẽ, mang cờ quạt đón rước thật long trọng. Sáng sớm mai Án Tiêu mới về, thì chiều nay đường làng đã được quét sạch như chùi, cây cối hai bên đường đều phát quang cả. Gà gáy, Xiển dậy lấy cứt chó đem ra đường cái, cứ cách một quãng lại bỏ một bãi, bãi nào cũng cắm một quả ớt lớn (Thanh Hóa gọi ớt là "hạt tiêu"). Sáng ra, khi mọi người kính cẩn đón rước Án Tiêu, Xiển vác cờ đi trước, cứ hề trông thấy bãi cứt nào có cắm quả hạt tiêu, là ông chửi: "Tổ cha đứa nào ỉa ra tiêu". Án Tiêu nằm trong cang nghe, biết là Xiển chửi mình, nhưng không đủ lý lẽ để bắt bẻ,

đành gọi bọn lý hương lại quở trách không đôn đốc dân phu quét dọn đường sá cho sạch sẽ và bảo chúng truyền lệnh rằng : "Quan án trong người khó ở, mọi người không được to tiếng, ồn ào".

27. HÚT THUỐC LÁ

Quan Phủ Khiếu mời Xiển đến chữa bệnh cho người nhà, Xiển vừa đến nơi, quan vốn vã.

- Mời cụ ngồi hút thuốc.

Xiển nghĩ bụng "Hôm nay quan tử tế gớm nhỉ", rồi Xiển đến sập gụ ngồi với các bạn của quan. Quan phủ vắn một điếu thuốc lá tổ sâu, một đầu nhọn như cái đinh, mời Xiển hút. Xiển cầm đóm đốt đầu nhọn, ngậm đầu kia, ai cũng bật cười.

Quan bảo :

- Sao cụ lại hút đầu ấy, phải đầu này mới được chứ.

Xiển giả vờ :

- Chết nổi, làm ! Vâng, hút đầu này mà châm đóm đầu kia thì nó tắt "khiếu"⁽¹⁾ lại phải không !

Quan Phủ Khiếu biết Xiển xỏ mình nhưng lờ đi.

⁽¹⁾ Xiển chơi chữ "khiếu" vừa là mũi, vừa là tên quan phủ.

28. BÀI THƠ HAY

Một hôm, nhân có quan phó sứ sơn phòng đến chơi, quan huyện ngâm một câu đối, rồi hỏi thầy đồ :

- Ta ngâm có hay không ?

Thầy đồ trả lời :

- Dạ, bẩm quan lớn hay lắm ạ !

Quan phó sứ sơn phòng cũng gật đầu tỏ vẻ đồng tình. Bỗng đầy tớ chạy vào bẩm rằng có người muốn vào gặp quan huyện. Quan huyện tưởng là bạn đến chơi, nhưng trông ra thấy không phải, liền cau mặt nói với tên đầy tớ :

- Mà ra hỏi xem họ cần gì ?

- Bẩm quan lớn, người ấy xưng là học trò ạ.

Đang lúc say sưa bình văn, nên quan huyện đồng ý cho người học trò vào.

Người học trò lễ phép thưa :

- Bẩm cụ lớn, con là học trò nghèo, lỡ độ đường nhân đi qua đây xin vào mừng cụ lớn.

Quan huyện tưởng người học trò chỉ vào kiếm bữa chén nên gật đầu. Thầy đồ vốn hay nịnh vội xen vào :

- Anh có hay chữ lắm không ?

- Dạ bẩm, con cũng biết tí chút.

Thầy đồ ninh quan huyện :

- Bẩm quan, xin quan cho anh ta làm một bài thơ mừng.

Quan gật đầu, sai đầy tớ làm cơm rượu, lấy giấy bút cho người học trò làm thơ. Anh học trò cầm bút, nhưng cứ ngồi thừ ra chứ không viết lách gì cả. Giữa lúc ấy, đầy tớ lại vào trình quan có khách. Quan huyện, quan phó sứ sơn phòng, thầy đồ đi ra để người học trò ngồi một mình. Ngồi một lúc, người học trò cúi xuống viết lia lịa. Viết xong anh ta gấp tờ giấy hồng điều lại làm bốn, đút dưới đất mâm rượu rồi nói với đầy tớ :

- Anh bẩm với quan, tôi xin ra ngoài một chút; chốc tôi vào.

Khi quan huyện, quan phó sứ sơn phòng, thầy đồ vào thì chỉ thấy có mâm rượu. Quan phó sứ sơn phòng nói : “Chắc tay này dốt lắm, làm không nổi thơ, lủi rồi”. Không bỏ lỡ cơ hội, thầy đồ nhìn quan huyện ninh : “Làm sao hấn dám múa rìu qua mắt thợ”. Còn quan huyện thì cười khẩy tỏ vẻ đồng tình với cả hai lời nhận xét ấy. Rồi quan huyện sai đầy tớ dọn cơm rượu xuống nhà dưới, đầy tớ vừa bưng mâm lên, một tờ giấy rơi xuống chiếu, quan huyện dỡ ra đọc : Tờ giấy có bốn câu thơ rằng :

Cha tri huyện Yên Dũng

Con huyện Hòa Cai tổng

Phó sơn buôn nửa hồng

Thầy đồ lay cột cổng.

Đọc xong mặt quan đỏ như gấc, Quan sai lính tìm bắt người học trò làm bài thơ này, nhưng người học trò đã đi xa. Người học trò ấy chính là Xiển.

29. CHƠI XỎ QUAN HUYỆN HOẢNG HOÁ

Quan huyện trấn nhậm ở Hoảng Hóa là người Quảng Nam, nổi tiếng gian ác, tham lam. Khi về Hoảng Hóa nhậm chức, y treo đôi liễn đối sơn son thếp vàng, một bên là “Ngũ hành chính khí” và bên kia “Nhất lộ phúc tinh” có ý tự đề cao mình mang khí thiêng núi Ngũ Hành và chỉ có một con đường làm phúc cho thiên hạ.

Xiển biết chuyện, bèn lừa lúc quan đi vắng, đến viết thêm vào đôi câu đối. Hôm quan về thấy đôi câu đối của mình bị sửa thành :

*Mắt trắng dã, môi thâm sì, dám tự chiếm Ngũ
Hành chính khí.*

*Găm như sâu, khoét như mọt, cả gan đề nhất lộ
phúc tinh.*

Đọc xong, mặt tái nhợt, quan gọi lính hỏi :

- Đứa nào chữa câu đối này ?

- Bẩm quan, người viết thêm vào hai câu ấy là quan, dạ quan ấy nói là bạn của quan ạ.

- Quan xưng danh là gì ?

- Dạ... Quan Xiển ạ.

Lính vừa nói xong bị quan nọc ra đánh một trăm roi. Vừa đánh quan vừa nói :

- Quan, Quan Xiển !

Quan huyện biết là bị Xiển chửi nhưng không làm gì được đành trút nỗi giận lên đầu tên lính hầu.

Sau lần Xiển đổi liên đối, quan liền đốt ngay liên đối ấy đi và treo thay vào một bài thơ xướng họa. Y rất hài lòng về bài thơ đó. Bởi trong bài thơ, y tự đề cao có "nhân đức" đối với dân. Bài thơ :

Mười sáu năm trời ở với dân

Một lòng nhân đức chẳng sai phân

Nào ai có việc quan đòi hỏi

Cứ việc tường khai chẳng ngại ngần.

Nhưng bài thơ đó được treo chưa bao lâu, Xiển lại biết. Và đợi quan đi vắng, Xiển lại đến họa lại như sau:

Mười sáu năm ở với dân

Một lòng bạc ác chẳng sai phân

Nào ai có việc quan đòi hỏi

Tiền bạc vô quan chẳng kể ngần.

Lần này quan lại trút nỗi giận lên đầu tên lính hầu. Và từ đấy quan huyện không dám treo liên đối, thơ xướng họa nữa.

30. ĐỐI

Mỗi lần sinh nhật, quan phủ Thọ đều bày vẽ ăn uống linh đình, mời các quan bạn bè xa gần đến chè chén. "Trời mưa có đất chịu", mọi khoản tốn kém quan đều đổ lên đầu dân.

Một lần, vào ngày sinh nhật quan phủ, các quan bạn đang nâng chén chúc quan trưởng thọ thì Xiển đến.

Thấy Xiển ăn mặc lôi thôi lếch thếch, quan phủ sai lính ra đuổi. Xiển vội vàng bỏ khăn gói, quì xuống, lạy ba lạy thưa :

- Bẩm quan, con là học trò đi thi, qua đây con được biết hôm nay là ngày sinh nhật của quan, nên xin vào chúc mừng quan thượng thọ rồi con đi ạ.

Nghe Xiển nói, quan nguôi giận bảo :

- Được, học trò thì ta tha, nhưng ta ra cho một vế đối, không đối được ta sẽ đánh đòn.

Nói đoạn, quan phủ Thọ nhìn hai quan bạn có ý mời ra vế đối. Một quan rung đùi đọc đồng dục :

Ba quan ngồi uống rượu.

Quan phủ Thọ đắc ý, giục Xiển :

- Đối !

Xiển nhìn thấy bốn con chó chồm hồm chịu cơm, liền đọc ngay :

- Bốn chó đừng chịu cơm.

Nghe Xiển đối, các quan tím mặt nhưng không làm gì được vì Xiển đối rất chỉnh.

31. CHỦ QUAN HUYỆN TIỀN

Tri huyện Thiệu Hóa tên là Tiền, tham nhũng có tiếng. Xiển nghĩ mưu chủi cho bớt thói ăn cướp của dân.

Một hôm, Xiển ăn mặc như một người nông phu, tay cầm một nắm tiền ngồi trước cổng huyện đếm từng đồng, Xiển lăm bắm, đồng này tốt, đồng này xấu, cứ như người gàn ấy. Tên lính gác cổng thấy thế chạy lại xem, cho là lão già này lăm bắm liền cướp mấy đồng tiền, chạy vào trong cổng huyện.

Xiển đuổi theo tìm được hăn, kêu cướp ầm lên. Quan huyện Tiền nghe tiếng chạy ra xem, sai lính giải Xiển vào công đường xét hỏi. Xiển vờ đáp ứng, hết chỉ vào quan, lại chỉ vào lính rồi mình và nói :

- Bắm, nắm... quan quân ăn cướp, tôi đang đếm tiền thì nắm, nắm... quan lính thấy tiền là cướp. Chao ôi, thấy tiền, tiền, tiền là thấy ăn cướp. Tiền, tiền mà cha thằng ăn cướp !

Huyện Tiền biết ngay là gặp phải tay Xiển nên vội đánh trống lảng, quát tháo ầm ĩ, bắt tên lính phải trả

Xiển mấy đồng tiền đã cướp rồi ra lệnh lòi Xiển ra khỏi huyện đường.

Vừa đi ra, Xiển vừa ngoái lại chửi :

- Tiền, tiền thấy tiền là thấy cướp, mà cha thằng ăn cướp tiền.

32. CÂU ĐỐI TIỀN QUAN

Quan phủ Thọ được thăng chức, sắp lên đường nhậm chức mới, nên mời Xiển và một số quan bạn đến uống rượu chia tay. Trong bữa tiệc, quan phủ Thọ dương dương tự đắc khoe với mọi người bước đường hoạn lộ của mình luôn luôn được quan trên cất nhắc.

Nhân lúc vui, Xiển xin phép được tặng quan một câu đối để ghi công đức ngài trong thời gian trị nhậm phủ nhà. Ý Xiển được mọi người tán thưởng, Xiển liền hăng giọng đọc ngay :

- *Vi phủ liêu, vi học chánh, vi đường quan chủ
khảo cách tự trung sơn⁽¹⁾*

Đọc đến đây Xiển dừng lại. Mọi người chờ Xiển đọc tiếp, nhưng Xiển nói về thứ hai dành hôm quan lên đường đọc mới có ý nghĩa.

⁽¹⁾ Làm quan phủ, làm học chánh, làm đường quan chủ khảo, mỗi chức quan cao như một tầng núi.

Mấy ngày sau gia đình quan phủ Thọ chuyển hết gia tài xuống thuyền, khi thuyền sắp nhổ sào rời bến, Xiển mới tất tưởi chạy đến. Thấy Xiển, quan phủ Thọ vỗ vai nói :

- Ông còn nợ tôi về đối đấy nhá !

- Dạ, bẩm quan, tôi xin trả.

Xiển hắng giọng, đọc oang oang :

*Phi ôn hoàng, phi dịch lệ, phi thần khí ma vương,
cô châu tống hải⁽¹⁾*

Xiển đọc xong, mặt quan tím như cục tiết gà. Quan vội vàng quát lính nhổ sào tềch thẳng.

33. CHỦ TRI HUYỆN THẠCH

Tri huyện Thạch nổi tiếng gian ác và hợm hĩnh. Một hôm tri huyện đi qua bến đò Thạch, đang ngồi chờ đò ở bờ, thấy một chàng trẻ tuổi đang nghịch nước dưới bến làm nước bắn cả vào người quan, quan liền sai lính bắt lên hỏi :

- Mày lớn đầu thế mà còn nghịch ngợm, làm bắn cả nước lên người quan.

(1) Đưa ôn hoàng, đưa dịch lệ, đưa thần khí ma vương, tất cả trên chiếc thuyền tống ra bể.

Chàng trẻ tuổi - chính là Xiển - thưa :

- Bẩm quan, con là học trò, chờ qua đò, mới xuống rửa chân.

Quan huyện thấy anh học trò ăn nói lưu loát, phong thái đàng hoàng thì nạt :

- Nếu là học trò thì ta ra cho một câu đối, đối được thì tha, không thì phải đánh đòn.

Rồi quan đọc :

- Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch.

Xiển vò đầu vò tai ra vẻ suy nghĩ rồi xin phép đối :

- Con chó vàng ăn cục cứt vàng.

Quan huyện tím mặt, đành tha cho Xiển đi.

34. MƯỢN NÓN DỪA CỦA QUAN

Quan huyện vốn keo kiệt, nhưng lại muốn con hay chữ nên mời bằng được Xiển đến dạy học. Xiển không muốn dạy, nhưng lệnh quan khó lẽ chối từ. Vì thế Xiển tìm mọi dịp để xỏ quan cho bở ghét. Một hôm Xiển dạy học xong ra về thì trời mưa. Xiển vào hỏi mượn quan cái nón dứa. Quan tiếc nón, nhưng lại nể thầy dạy học nên đành đưa cho mượn và dặn :

- Thầy dùng xong, cất đi cẩn thận rồi đem trả tôi nhé.

Bữa sau đến dạy học, Xiển vào cảm ơn quan huyện cho mượn nón, rồi mở tráp lấy cái nón dứa gấp nhỏ lại đưa ra trả.

Quan huyện xót ruột nói :

- Trời ơi ! Thấy gấp thế hổng hết nón của tôi rồi !

Xiển khoan thai đáp :

- Thì hôm trước quan chả dặn tôi về phải cất đi cẩn thận đem trả quan là gì !

35. TRI HUYỆN THẰNG

Tri huyện Lê Kim Thăng tính hống hách, đi đến đâu cũng bắt dân chúng đón rước, phục dịch rất là phiền nhiễu. Hôm đó, tri huyện đến làng Xiển Bột. Xiển Bột chạy về nhà, lấy áo thụng đỏ của cố nội mặc vào, rồi chạy lảng xảng quanh chỗ đón quan. Thấy ngộ nghĩnh, quan huyện sai lính bắt lại hỏi, mới biết đây là cậu học trò làng Hoằng Bột, tên Xiển. Vì cậu là học trò, quan bắt cậu làm câu đối. Nhân thấy cậu mặc áo đỏ, quan đọc :

- Áo đỏ phết cứt trâu.

Cậu đối luôn :

- Lọng xanh che đít ngựa.

Quan huyện giận tái mặt, nhưng gượng cười ra vẻ khoan dung nói :

- Được, bây giờ mày phải đối tiếp câu này. Ngừng một lát, thấy tóc Xiển Bột hoe hoe đỏ, quan đọc : "*Học trò là học trò con, tóc đỏ như son là con học trò*".

Xiển Bột ứng khẩu ngay :

- *Tri huyện là tri huyện Thăng, miệng nói làng nhàng là thăng tri huyện !*

Huyện Thăng uất đến nghẹn họng, nhưng vì Xiển đối rất chỉnh không bắt bẻ vào đâu được, đành nín lặng.

36. QUAN ĐẤY !

Tri huyện Hoảng Hóa vốn hách dịch, lại còn huênh hoang, lên mặt hay chữ. Một hôm gần Tết, Xiển thấy lính dẹp đường cho quan huyện cùng với vợ con đi chợ. Xiển liền về nhà ôm một con chó con đứng ra ngẫu nhiên ngay ở cửa chợ gần chỗ vợ chồng quan mua bán.

Mọi người tưởng Xiển bán chó, hỏi bao nhiêu thì Xiển chỉ ngay vào con chó và nói :

- Quan đấy, quan đấy !

(quan vừa có nghĩa là quan tiền, vừa có nghĩa là ông quan)...

Quan huyện trông thấy, biết Xiển nói xỏ mình, tức lắm sai lính bắt đến hỏi :

- Mày là con cái nhà ai mà ăn nói vô lễ thế hả ?
- Bẩm quan, con là cháu cụ Trạng Quỳnh ạ !

Quan đã có ý nể, nhưng nhân đó hạch ngay :

- Cháu cụ Trạng Quỳnh ắt phải hay chữ. Ta ra cho một câu đối, đối được thì tha, không đối được thì phải đánh đòn.

Quan đọc về đối có ý nạt nộ :

- *Roi thất phân đánh đít mẹ học trò.*

Xiển hỏi :

- Bẩm lọng đối với roi có được không ?
- Được !
- Thế đầu đối với đít, cha đối với mẹ có được không ạ !
- Được ! Thôi đối đi không được hỏi lằng nhằng nữa.

Xiển liền đối ngay :

- *Lọng bát cống che đầu cha quan lớn.*

Câu đối đã chỉnh mà lại hàm ý chửi cha quan nữa.

Quan giận lắm, nhưng trước mặt đám đông, câu đối hay như thế, bẻ vào đâu được, đành tha Xiển.

37. BÀ HUYỆN ĐỘNG THAI

Một bà huyện có mang, trượt chân, thai lệch một bên nên đau bụng. Quan huyện mời thầy thuốc Xiển đến. Xiển bảo mang ra ba bát đồ, rồi sai quét dọn ba gian nhà thật sạch, rải đồ khắp nơi. Xiển bắt bà huyện phải vừa đi vừa nhặt từng hạt đồ, còn quan huyện thì phải đi sau quạt. Sau khi nhặt hết ba bát hạt đồ ấy, Xiển cho bà huyện lên giường ngủ một giấc. Thế là khỏi bệnh. Hôm ấy, quan huyện phải một bữa một lử người, nhưng vẫn không ngớt lời khen cụ Xiển chữa bệnh tài, Xiển nghe không nói gì, chỉ tủm tỉm cười.

38. TRI PHỦ TRẦN ĐỨC PHƯƠNG

Quan phủ Trần Đức Phương vốn quê ở Huế, được bổ đến phủ Thọ Xuân. Phương là một tay độc ác, hống hách khét tiếng, nhưng đến khi Thọ Xuân, nghe nói có cụ Xiển là một lão nho uyên bác, lại có tài chữa bệnh thì nghĩ rằng : "Mình làm việc quan ở đây, tất phải có ngày nhờ đến cái lão già này, âu là mình đến thăm lão ta trước, khiến lão phải cảm kích tấm lòng tốt

của mình, sau này hễ mình cần đến, tất lão sốt sắng giúp ngay".

Xiển thấy đột nhiên có lính đến báo là có quan phủ mới đến thăm, biết ngay là tay này cũng ghê gớm lắm đây. Ông gọi người nhà dặn nhỏ mấy câu rồi cứ ngồi trên giường đọc sách như thường. Khi quan phủ vào đến hè, Xiển mới chạy ra đón. Ông không mời quan vào nhà, cứ đứng ngoài hiên quát :

- Chúng bay đâu cả rồi, mau quét giường trải chiếu để tiếp quan lớn !

Anh người nhà giữ giường đập chiếu xong, Xiển bảo :

- Không được, quan lớn thay mệnh triều đình về đây mà lại ngồi cái chiếu tồi tàn này à ? Lấy chiếu hoa cạp điều ra đây !

Anh người nhà thưa :

- Bẩm ông, trong nhà không có ạ !

Xiển trừng mắt :

- Không có thì đi mượn !

Anh người nhà hồi hã chạy đi, lúc sau, mang về một chiếc chiếu cạp xanh. Xiển mắng :

- Đồ ngu ! Tao bảo mượn chiếu cạp điều kia mà !

Tri phủ Phương thấy Xiển làm thế, tưởng ông thực bụng kính trọng mình. Y làm ra vẻ giản dị.

- Thôi cụ ạ ! Chiếu nào ngồi chả được !

Xiển không nghe, hét tướng lên :

- Đồ quân ăn hại ! Ai lại để quan lớn ngồi chiếu cạp xanh bao giờ ? Đi mượn ngay chiếu cạp điều. Mau!

Anh người nhà lại tất tả chạy đi, nhưng không phải chạy đi mượn chiếu, mà là chạy sang hàng xóm ngồi chơi. Tri phủ Phương thấy phải chờ lâu quá, sốt cả ruột. Xiển cũng giả vờ sốt ruột chạy đi chạy lại lảng xãng, luôn miệng hò hét đầy tớ. Tri phủ Phương cứ phải đứng mãi ngoài hiên, mỏi cả chân, đành phải bảo quân lính sửa soạn ra về.

39. NGHÊNH TIẾP QUAN TỔNG ĐỐC

Có một người thuở thiếu thời vốn là bạn học với Xiển. Về sau, người này ra làm quan, nhờ nịnh hót, dần dần được thăng tới chức tổng đốc. Một hôm đi chơi xa về, qua làng Yên Lược gặp trời mưa, quan tổng đốc hỏi thăm vào nhà Xiển để trú mưa. Nghe tin y sắp vào đến ngõ nhà mình, Xiển khoác vội tờ nón, chạy ra vái dài một cái và nói :

- Bẩm quan lớn, ngài không cho biết trước thành ra chưa sửa soạn kịp các thứ để nghênh tiếp ngài. Xin ngài đại xá cho và chờ tôi đi sửa soạn các thứ vậy.

Quan tổng đốc chưa kịp trả lời, Xiển đã chạy vụt đi. Nhìn vào cửa nhà Xiển, thấy đóng kín mít, gọi mãi

chẳng ai thừa, y đành cứ phải ngồi trên cang ở ngoài trời mưa. Trời mưa mỗi lúc một to, quan tổng đốc cùng mấy người lính không biết làm thế nào được, ở lại cũng khổ, mà đi ra cũng khổ. Hồi lâu, mới thấy Xiển đội một cái hương án lù lù về, đặt xuống trước mặt quan. Xiển cứ để cả tờ nón, quỳ xuống vái van tổng đốc một cái rồi kính cẩn nói :

- Xin kính mời quan lớn quá bộ vào nhà !

Quan tổng đốc ướt như chuột lột, nước lạnh ngấm vào người, run cầm cập. Thay quần áo xong, sưởi lửa một lúc, quan mới hoàn hồn, bèn tỏ ý trách Xiển là chỗ bạn bè với nhau, sao khéo vẽ chuyện nghênh tiếp cho phiền.

Xiển vẫn khúm núm thưa :

- Dạ, lạy quan lớn ! Cổ nhân có câu : "nhất tự cách trùng", kể chi là chuyện bạn bè hồi nhỏ. Bây giờ ngài là bậc đại quan, con là kẻ dân quê, lẽ nào lại dám không nghênh tiếp quan cho đúng lễ.

40. XIỂN VÀO DINH TỔNG ĐỐC XIN TIỀN

Gặp lúc hồng thi, Xiển và mấy anh em bạn đồng môn ngồi buồn mới giờ trò bù khú với nhau. Anh em đều biết Xiển có tài ứng đối, liền thách Xiển vào xin tiền quan tổng đốc.

Bảy giờ, tổng đốc Thanh Hóa, khét tiếng là một người hiếu sát, Xiển bắt anh em giao kèo : Nếu xin được tiền thì anh em cứ tính một đên thành ba, nghĩa là anh em cứ phải trả cho Xiển một số tiền gấp ba lần số tiền Xiển xin được của quan. Nếu không dám xin, hoặc xin không được thì Xiển phải thết anh em một bữa no say. Tưởng đùa cho vui, nào ngờ Xiển vào tận dinh quan. Ai nấy chắc phen này Xiển sẽ làm ma không đầu.

Buổi sáng ấy, quan vừa ra công đường, đã thấy Xiển quì ở ngoài sân. Quan quắc mắt hỏi :

- Thằng kia ! Mà đến đây có việc gì ?

Xiển thưa :

- Bẩm cụ lớn, con muốn nhờ tay cụ lớn hóa kiếp cho con !

Quan quát :

- Mà muốn chết à ?

Xiển trình trọng nói :

- Bẩm chính thế ạ. Con nghe nói gươm cụ lớn sắc lắm, nên muốn xin cụ lớn một nhát để hồn về chín suối cho được mát mẻ.

Quan gắt :

- Thật là điên, cuồng, ngu, ngộ. Vì sao mà lại muốn chết ?

Xiển đáp :

- Bẩm cụ lớn, con là học trò thi hỏng, nhà lại nghèo, nghiệp đèn sách chẳng ra sao, nghĩ tủi thân hổ phận, chả muốn sống nữa.

Quan thấy Xiển dáng người nho nhã, lại đối đáp đầu ra đây một cách bình tĩnh, liền bảo :

- Nếu học trò giỏi mà thi hỏng thì cũng còn đáng thương, nếu vì dốt mà hỏng lại đòi chết nữa thì cũng đáng đời. Ta thử xem mày hỏng vì dốt hay vì số phận rủi ro. Vậy mày hãy ứng khẩu một bài thơ lấy đề là : “điên, cuồng, ngu, ngộ” ta xem.

Xiển vâng lời, ứng khẩu đọc một hơi, mỗi câu đều có một trong bốn chữ của đầu đề :

Cao tổ điên hào kiệt

Võ Đế ngộ thần tiên

Tăng Điểm cuồng thiên địa

Nhan Tử ngu thánh hiền⁽¹⁾

Nghe xong, quan biết Xiển có ý xỏ ngọt mình, song thấy Xiển là kẻ xuất khẩu thành chương, kinh điển lâu lâu, văn thơ hàm súc, tỏ ra là người học thức

⁽¹⁾ Sự tích điển cố trong bốn câu thơ sau : Các nhà chép sử Trung Quốc nói về Hán Cao Tổ có câu : “Điên đảo hào kiệt, mạc trí đoan nghề”. Nghĩa là “Hán Cao Tổ làm cho người hào kiệt phải điên đảo, ngã nghiêng theo không biết đường nào mà xoay sở”. Bốn câu thơ này thật khó dịch. Theo ý tên tổng đốc thì bốn chữ : “điên, ngộ, cuồng, ngu” chỉ có nghĩa thông thường cho Xiển là đồ điên dại, ngộ cuồng lại u mê, ngu xuẩn. Nhưng bài thơ của Xiển thì bốn chữ ấy có ý nghĩa trái ngược hẳn lại. Xiển có ý muốn bảo quan : “đừng có khinh người”, đừng có xem thường tôi là điên, cuồng, ngu, ngộ. Điên, cuồng, ngu, ngộ là những bậc thánh hiền, những bậc vĩ nhân xưa nay ai cũng phải khâm phục.

rộng, có khí phách, liền thưởng cho ba chục quan tiền bảo lui về.

Thế là từ đó, ngoài cái tên Xiển Bột còn có một cái tên nữa là Xiển Ngộ.

41. XIỂN LẠI VÀO XIN TIỀN QUAN TỔNG ĐỐC

Một lần khác, mấy người bạn đồng môn lại thách Xiển vào quan tổng đốc xin tiền. Lần này Xiển giao kèo.

- Nếu tôi xin được tiền thì anh em sẽ phải đền cho tôi gấp 10 lần, nếu tôi không xin được thì tôi sẽ khao anh em hai tuần rượu.

Nói rồi, Xiển mang khăn gói vào dinh quan. Bấy giờ dinh thự quan tổng đốc vừa xây xong, cổng ngoài và bình phong còn xông mùi vôi vữa. Xiển đang đứng ngắm nghía cái cổng và bức bình phong thì quan ra, thấy vậy quan hỏi :

- Thằng kia ! Mày đến đây có việc gì nữa ?

Xiển thưa :

- Bẩm cụ lớn ! Vợ con chạy vay mãi mới vay được mười quan tiền cho con đi thi, nhưng con lại trượt, bây giờ về thì xấu hổ với vợ con, với làng xóm nên con muốn nhờ tay cụ lớn...

Xiển nói chưa hết câu, quan tổng đốc vội vàng hỏi:

- Mày muốn chết chứ gì ? Được, nhưng sẵn giấy bút đây hãy làm một câu đối nói về dinh thự của ta, rồi chết cũng chưa muộn.

Quan sai lính đem bút lông và giấy hồng điều ra, Xiển thưa :

- Bẩm cụ lớn ! Con xin cụ lớn một chậu mực và một cái bút lông to ạ.

Khi đã có bút mực vừa ý, Xiển xắn tay áo viết lên bức bình phong đôi câu đối sau :

*Môn dung cái, hộ dung xa, phong cảnh siêu nhiên
trần thế ngoại.*

*Dấu khả phong, đình khả nguyệt, tâm tình tự tại cố
châu Trung.*

Nghĩa là :

"Cửa dung được lọng, cổng nạp được xe, phong cảnh này vượt ra ngoài cõi trần.

Cửa sổ gió luồn vào, nhà trăng chiếu xuống, lòng lúc nào cũng canh cánh nhớ đến quê hương".

Thấy đôi câu đối của Xiển nói lên được cảnh giàu sang phú quý và tấm lòng nhớ quê hương, làng xóm của mình nên quan tổng đốc cho làm cơm rượu thết đãi Xiển rất hậu, lại cho 60 quan tiền đem về.

42. MẸ TRÒN CON VUÔNG

Về già, Trạng Ngộ làm nghề thuốc và nổi tiếng là thầy lang giỏi. Các quan đua nhau đến nhà ông xin đơn, bốc thuốc. Lúc ấy, trong nhà quan phủ Thọ Xuân bỗng dưng cả vợ và con quan cùng bị ốm, mà ốm rất nặng. Quan sai lính đến nhà Trạng Ngộ bốc thuốc. Nghe kể bệnh xong, ông cân thuốc, gói thành hai gói và giục đem nhanh về sắc cho người bệnh uống. Thầy thuốc đem về, quan hỏi : “Gói nào của bà, gói nào của cô ?”, thì anh lính dờ mắt ra, nói rằng không biết. Quan lật xem gói thuốc thì chỉ thấy một gói có vẽ hình tròn, một gói vẽ hình vuông. Quan chả hiểu đầu đuôi ra làm sao cả, bèn sai lính đem vớng rước thầy thuốc đến hỏi. Tới nhà quan phủ, thầy lang Ngộ vờ quát mắng dưng dưng :

- Thật là ngu như lợn ! Trong thuốc ta còn gửi lời chúc sức khỏe nhà quan, thế mà đứa cầm thuốc về không biết mở mồm ra bảo. Vừa nói, ông vừa lật hai gói thuốc ra chỉ vào hình vẽ : Chẳng chúc quan mẹ “tròn”, con “vuông” là gì đây ! Thật là ngu như lợn ! Nói xong ông kính cẩn dâng thuốc cho quan phủ và tiếp : Bẩm quan, gói có hình tròn là của quan bà, gói có hình vuông là của quan cô.

43. MỪNG THỌ

Quan tỉnh mở tiệc mừng thọ. Hôm ấy có viên công sứ Pháp, viên quan huyện và Trạng Ngộ cũng được mời tới dự. Vốn hay nịnh bề trên, tri huyện thì thăm với Trạng :

- Bác với tôi nguyên là dân văn chương, lại là khách của quan tỉnh, lẽ nào ta không có thơ mừng thọ ngài ?

Ngộ gật gù đồng ý và nói thêm :

- Ngài hay chữ, tôi hay văn, tôi đọc ngài viết, hai ta hiệp sức cùng làm.

Quan huyện khoái lắm, thừa ngay ý đó với quan tỉnh. Quan tỉnh rất hài lòng, sai người lấy ngay giấy mực. Quan huyện trải giấy ra giữa nhà, phủ phục xuống chờ Trạng đọc cho để viết. Trạng Ngộ cứ ngồi chén tí tí, thỉnh thoảng mới đọc một chữ. Quan huyện vừa đối vừa sốt ruột, nhưng không dám giục. Mãi khi tiệc tàn, câu đối mừng thọ mới xong. Trạng Ngộ bảo quan huyện treo lên, rồi rung đùi ngâm nga đọc lại :
“*Năm kia xuân, năm ngoái xuân, năm nay xuân, xuân bất tái. Ông tỉnh thọ, ông Tây thọ, ông huyện thọ, thọ vô cương*”.

Thế là hôm đó, quan huyện bị một bữa đối, đành nuốt hận ra về.

44. XIỂN XIN TIỀN ĐI THI

Sắp đến kỳ thi, Xiển cầm đơn đến lý trưởng xin triện chứng để nhập trường. Lý trưởng làng Yên Lược đòi ăn tiền, Xiển không chịu. Ông cầm đơn lên quan tổng đốc Vương Duy Trinh. Vừa thấy Xiển, Vương Duy Trinh nói ngay :

- *Duy tiền nhi dĩ*⁽¹⁾

Xiển giải :

- *Tự tư hưởng hậu giai như thử, trừ gia huynh ngoại, bất kể thân sơ*⁽²⁾.

Thấy Xiển giải lời mình thông suốt, tổng đốc Vương Duy Trinh ra một vế đối thử tài Xiển :

- *Trông thấy cầm đơn quì giữa cửa*⁽³⁾.

Không ngờ Xiển đối ngay :

- *Bối xem đế cửa ở bên cây*⁽⁴⁾.

⁽¹⁾ Mọi việc đều phải có tiền mới giải quyết được.

⁽²⁾ Nghĩa là, từ nay về sau đều như thế, trừ anh em ruột thịt, còn bất kể quen biết hay không đều phải có tiền mới giải quyết được.

⁽³⁾ Nghĩa là *Xiển*, Xiển gồm hai chữ ghép lại : chữ *môn* và chữ *đơn*.

⁽⁴⁾ Nghĩa là *Trinh*, chữ *Trinh* gồm 3 chữ ghép lại : Đó là chữ *mộc* (cây), chữ *bốc* (bối), chữ *bối* (cửa, tiền cửa).

Về đối của Xiển đặt Xiển ngang hàng với tổng đốc Vương Duy Trinh. Vương Duy Trinh biết Xiển ngạo mạn nhưng đành phải nói :

- Mày thông minh nhưng xấc xược lắm !

45. LỜI TRỐI CỦA CỤ CỐ

Tiếng đồn Trạng Ngộ là chất nội của Trạng Quỳnh đến tai vua. Nhân chuyến tuần du ra Bắc, qua tỉnh Thanh, vua đòi Trạng Ngộ đến hầu. Vua bắt ông phải kể lại tất cả hành trạng của cụ cố Trạng Quỳnh, nào là thuở bé học hành ra sao, thi cử như thế nào, đỗ trạng năm nào, mất năm bao nhiêu tuổi. Khi mất có gặp mặt đầy đủ con cháu không ? Cuối cùng, vì muốn biết ý nguyện của Trạng Quỳnh trước khi chết, vua hỏi :

- Trước khi mất, cụ cố Quỳnh có trăng trối lại điều gì không ?

- Tâu chúa thượng, có ạ. Ông trả lời.

- Vậy người hãy kể lại cho ta nghe.

- Bẩm chúa thượng... - Trạng Ngộ ngập ngừng.

- Người cứ nói !

- Bẩm con không dám.

Vua gặng hỏi đến năm sáu lần mà Trạng Ngộ vẫn không chịu nói. Cuối cùng, vua nghiêm nét mặt bảo :

- Ta ra lệnh cho nhà ngươi phải nói !

Trạng Ngộ bắt đầu kể :

- Biết thế nào cũng bị chúa Trịnh đầu độc, lần ấy cụ cố nhà con đã dặn dò người nhà cẩn thận rồi mới ra đi. Khi người trở về, cả nhà đau xót xúm quanh. Ông nội con hỏi cụ có điều gì trắng trối lại không, cụ chỉ lặng thinh. Ông con khóc lóc, van vãn, gặng mãi thì cụ nội con đang lằm lằm bỗng nổi khùng quát : “Mả mẹ chúng bay, hỏi chi hỏi lằm rứa !”, thế rồi cụ nội con ngừng thở.

Vua biết bị chửi nhưng đành ngậm miệng.

46. CHỮ LỀ

Hoàng hậu ốm thập tử nhất sinh, vua gọi Xiển vào chữa bệnh. Xiển kê đơn có một vị rễ cây mà chính tay nhà vua phải thân hành đi đào lấy, đem về sắc cho hoàng hậu uống.

Xiển đưa vua đi lấy rễ cây. Vua đi trước, Xiển theo sau. Trên đường đi, người nào gặp vua cũng kính cẩn vái chào, nhưng nhà vua không hề đáp lại. Đến lúc nhìn thấy một chú bé con từ xa đi lại. Xiển bèn chạy

vượt lên trước nhà vua và cúi đầu chào chú bé trước. Vua lấy làm lạ hỏi, Xiển thưa :

- Thần phải chào chú bé kia trước để thiên hạ khỏi chê là : lão già thế kia mà không biết chữ lẽ bằng thằng nhỏ.

47. SỞ CẬY, TỨ BÀNG

Lúc tuổi đã cao, vì không có con cái nên Xiển muốn xây cái sinh phần bên mời xóm giếng đến, biếu mỗi nhà một quan tiền và ngỏ ý nhờ họ lo liệu giúp.

Sinh phần xây xong, Xiển bảo trồng chung quanh bốn cây bàng, một cây sở, một cây cậy. Mọi người đều không hiểu tại sao ? Có người đánh bạo hỏi Xiển, ông nói :

- Tứ bàng sở cậy, là khi tôi sống, bốn bên láng giếng nhờ tôi bốc thuốc chữa bệnh, dạy dỗ con cái. Còn "Sở cậy tứ bàng" là khi tôi quy tiên, tôi phải cậy nhờ lại xóm giếng lo liệu, chôn cất.

Nghe Xiển nói vậy, ai nấy đều khôn xiết cảm động.

48. TỬ CHỨNG NAN Y

Trạng Ngộ ngày càng nổi tiếng trong nghề làm thuốc. Ông được vua vời vào cung và phong cho làm quan ngự y. Một hôm, vua đang dự cuộc đàn hát với các cung phi, quan ngự y hốt hơ hốt hải chạy vào. Vua giật mình, hồi hộp hỏi :

- Có việc gì mà quan ngự y hốt hoảng vậy ?

Ông quỳ xuống tâu :

- Muôn tâu thánh thượng, kẻ hạ thần này vừa đi dạo ngoài phố, bỗng nghe thiên hạ kháo nhau rằng thánh thượng bị bệnh "Tứ chứng nan y". Kẻ hạ thần vội vã về đây. Tâu thánh thượng, giữ gìn long thể là trách nhiệm của kẻ bề tôi.

Vua xua tay bảo :

- Trẫm vẫn an khang, nào có bệnh gì đâu. Chính khanh cũng thấy đấy, trẫm đang ca hát cùng các cung phi của trẫm. Nhưng "tứ chứng nan y" là bệnh gì vậy ?

- Thừa hoàng thượng, đó là què, đui, câm, điếc !

- Ô, thế thì càng không đúng. Ta vẫn đi lại trong cung, vẫn nhìn thấy khanh và vẫn nghe khanh nói đấy thôi !

- Vâng ! Quan ngự ý tiếp lời - Quả đúng như lời thánh thượng ban. Song, ngẫm cho kỹ thì dân hàng phố nói cũng chẳng sai.

- Có sao vậy ? Quan ngự ý nói cho ta nghe !

Bấy giờ quan ngự ý Trạng Ngộ mới trình bày :

- Bởi vì quanh năm thánh thượng không ra khỏi cung, cho nên thiên hạ tưởng thánh thượng bị què nước đang mất mà thánh thượng vẫn ung dung đàn hát, nên thiên hạ tưởng thánh thượng đui, muôn dân căm thù giặc, vùng lên chống lại chúng mà thánh thượng vẫn lặng im, nên thiên hạ tưởng thánh thượng câm; thần dân lên tiếng đòi đánh giặc mà thánh thượng điềm nhiên ký hòa ước nên thiên hạ tưởng thánh thượng điếc. Thế thì lời thiên hạ đâu có sai.

Nghe xong, vua không nói gì, lẳng lặng quay vào hậu cung.

49. ĐỂ CỦA

Lúc Xiển đã già, biết mình chẳng sống được bao lâu nữa, một hôm Xiển gọi học trò bảo lấy bốn cái lọ đựng đầy cút đá rồi gắn kỹ nắp lại chôn ở bốn góc vườn.

Ít lâu sau Xiển mất. Xiển không có con nên ngôi nhà ngôi dạy học và mảnh vườn để cả lại cho làng. Bọn chức sắc đoán thế nào Xiển cũng có của chôn

chôn dấu vì có lần đã nghe trộm bọn học trò kháo nhau thấy chôn bốn lọ. Chúng kéo nhau đến nhà Xiển ra sức đào của. Đào bởi khắp vườn từ sớm đến chiều, thì cuối cùng chánh tổng tìm được hai lọ, lý trưởng được một lọ, trương tuần được một lọ. Chúng không dám mở ra xem sợ người khác biết, vội vã bê về nhà, đem vào buồng kín mới mở. Lọ đất nung non, lại chôn lâu ngày dưới đất nên vừa cạy mấy cái đã vỡ toác ra, mùi cứt đáí xông lên nồng nặc. Chúng đi dò nhau mới biết tất cả đều bị Xiển lừa.

Vừa mất cả ngày đào bởi, lại vừa bị xú uế khắp nhà, cả bọn tức nghẹn cổ. Chúng xỉa xói nhau :

- Tham cho lắm vào ! Tham cho lắm vào !